

Bản án số: 18/2024/KDTM-ST

Ngày: 20/6/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Ngọc Trinh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2024/QĐST-KDTM ngày 29/5/2024, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trụ sở: A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Lâu E, số E C, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, theo văn bản ủy quyền số 563/UQ-MBAMC ngày 26/4/2023

(ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần V.

Trụ sở: Tầng A, tòa nhà C, A N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Thân Văn M

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Tấn H Anh

Địa chỉ: D khu phố C, đường Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Ung Thị Thu H1, sinh năm 1957

3/ Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1954

4/ Ông Lê Hoàng Vĩnh P1

5/ Trẻ Lê Hoàng Vĩnh A, sinh ngày 11/10/2009. Đại diện theo pháp luật của trẻ Vĩnh A là ông Lê Hoàng Vĩnh P1

Cùng địa chỉ: 1 L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
(Ông A, bà H1, ông P, ông P1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có ông Nguyễn Văn T đại diện ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là MB Bank/Ngân hàng) và Công ty Cổ phần V (gọi tắt là Công ty V) ký với nhau Hợp đồng cho vay số 26402.22.102.7127084.TD (gọi tắt là hợp đồng) ngày 7/6/2022 và Khế ước nhận nợ sau:

Số khế ước	Dư nợ vay ban đầu	Mục đích vay vốn
LD2232875219	2,200,000,000	Bổ sung vốn lưu động
LD2232989847	2,257,240,000	Bổ sung vốn lưu động

Thời hạn cho vay 03 tháng quy định trong từng khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11.92%/năm.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên của Công ty Cổ phần V theo các Hợp đồng thế chấp sau:

- Tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV229821, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS10100 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 10/6/2020 cho ông Nguyễn Tấn H Anh quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (để đảm bảo nghĩa vụ của người khác) số 34627.20.102.7127084.BĐ ngày 20/07/2020. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 20/7/2020.

- Tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (để đảm bảo nghĩa vụ của người khác) số 33047.20.102.7127084.BĐ ngày 09/07/2020, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 12, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664264, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01763 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 09/7/2020.

- Quyền sử dụng đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664371, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01764 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 09/7/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần V đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Ngân hàng Q đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu khách hàng trả nợ nhưng khách hàng đều không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 20/6/2024, dư nợ của Công ty Cổ phần V tại Ngân hàng Q cụ thể như sau:

Nợ gốc: 4.457.240.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 0 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.053.494.342 đồng

Tổng nợ: 5.510.734.342 đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích của Ngân hàng Q, Ngân hàng Q kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty Cổ phần V trên phải thanh toán nợ cho Ngân hàng Q tổng số tiền là 5.510.734.342 đồng, bao gồm nợ gốc là 4.457.240.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.053.494.342 đồng (tính đến ngày 20/6/2024). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc Công ty Cổ phần V tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay số 26402.22.102.7127084.TD ký kết ngày 07/06/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 21/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Q.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Cổ phần V không thanh toán toàn bộ khoản nợ vay thì Ngân hàng Q yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm sau để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng:

a/ Tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV229821, số vào sổ cấp GCN: CS10100 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 10/6/2020 cho ông Nguyễn Tấn H Anh quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (để đảm bảo nghĩa vụ của người khác) số 34627.20.102.7127084.BĐ ngày 20/07/2020. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 20/7/2020.

b/ Tài sản là Quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (để đảm bảo nghĩa vụ của người khác) số 33047.20.102.7127084.BĐ ngày 09/07/2020, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa 12, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664264, số vào sổ cấp GCN: CH01763 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 09/7/2020.

- Quyền sử dụng đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664371, số vào sổ cấp GCN: CH01764 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 09/7/2020.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần V vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

* Bị đơn là Công ty Cổ phần V: Vắng mặt không lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không lý do

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện Công ty CP V đòi tiền dư nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có trụ sở tại Quận C, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận

3 theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc buộc Công ty CP V thanh toán tiền nợ gốc là 4.457.240.000 đồng. Căn cứ Hợp đồng cho vay số 26402.22.102.7127084. TD ngày 07/6/2022; căn cứ vào văn bản nhận nợ số LD2232875219, giải ngân ngày 10/06/2022 số tiền 2.200.000.000 đồng và văn bản nhận nợ số LD2232989847, giải ngân ngày 25/11/2022 số tiền 2.257.240.000 đồng thể hiện Ngân hàng đã cho Công ty V vay tổng số tiền là 4.457.240.000 đồng.

[4] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay từ kỳ hạn đầu tiên nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của Công ty V sang nợ quá hạn và căn cứ Điều 6, Điều 8 của Hợp đồng cho vay số 26402.22.102.7127084.TD, Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán toàn bộ số nợ gốc là có căn cứ. Cụ thể, số tiền là 4.457.240.000 đồng.

[5] Về lãi suất: Xét mức lãi suất trong hạn của Công ty V là 11.92%/năm là phù hợp quy định pháp luật và thỏa thuận tại Điều 5 của các khế ước nhận nợ. Do Công ty V không thanh toán số nợ đúng thời hạn, vi phạm thanh toán ngay từ kỳ đầu tiên nên ngoài nợ gốc, Công ty V còn phải chịu lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn là 17,88%/năm, cụ thể tính đến ngày xét xử, số nợ lãi đối với văn bản nhận nợ số LD2232875219 số nợ lãi quá hạn là 520.528.438,36 đồng, đối với văn bản nhận nợ số LD2232989847 số nợ lãi quá hạn là 532.965.903,52 đồng. Tổng số nợ lãi quá hạn là: 1.053.494.342 đồng.

[6] Ngoài ra, Công ty V còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[7] Xét các hợp đồng thế chấp số 34627.20.102.7127084.BĐ ngày 20/07/2020 đã được công chứng tại Phòng C, chứng thực số 5335, quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/7/2020 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 20/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33047.20.102.7127084.BĐ ngày 09/07/2020 được công chứng tại Văn phòng C1, công chứng số 11936, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/7/2020, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 09/7/2020 nên các hợp đồng này là hợp pháp.

[8] Do Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV229821, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS10100 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 10/6/2020 cho ông Nguyễn Tấn Hùng A1; Quyền sử dụng đất tại thửa 12, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664264, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01763 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020 và Quyền sử dụng đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664371, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH01764 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020 của các hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ khi Công ty V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà Ung Thị Thu H1, ông Lê Hoàng P, ông Lê Hoàng Vĩnh P1 là những người đang ở tại căn nhà số A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để tham gia tố tụng tuy nhiên các ông bà không tham gia, riêng bà H1 có ý kiến không đồng ý xử lý tài sản thế chấp vì căn nhà tại 1 L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang của ba mẹ bà chia thừa kế lại cho bà, năm 2020 bà đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Tấn Hùng A1. Bà H1 không có yêu cầu độc lập, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh và cũng không có mặt tham gia vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến trình bày của Bà H1.

[10] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] *Về chi phí tố tụng*: Công ty Cổ phần V phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 25.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157, Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 328; Điều 422; 423, 424 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến hết ngày 20/6/2024 là 5.510.734.342 đồng (Năm tỷ năm trăm mười triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm nợ gốc là 4.457.240.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.053.494.342 đồng một

lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 26402.22.102.7127084. TD ngày 07/6/2022.

Công ty V còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 21/6/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty Cổ phần V chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV229821, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS10100 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 10/6/2020 cho ông Nguyễn Tấn Hùng A1, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 34627.20.102.7127084.BĐ ngày 20/07/2020, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 20/7/2020.

- Quyền sử dụng đất tại thửa 12, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664264, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH01763 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020 và Quyền sử dụng đất tại thửa 35, tờ bản đồ số 14 xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE664371, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01764 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2012, cập nhật chủ sở hữu cho ông Nguyễn Tấn H Anh ngày 23/05/2020, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33047.20.102.7127084.BĐ ngày 09/07/2020, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 09/7/2020.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần V vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần V phải chịu 113.510.734 đồng (một trăm mười ba triệu năm trăm mười ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H2 lại số tiền tạm ứng án phí là 56.329.292 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi chín ngàn hai trăm chín mươi hai đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Biên lai tạm ứng án phí số 0008458 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Công ty Cổ phần V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 25.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, Công ty Cổ phần V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp . HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy